

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/ DS -ST
Ngày: 16/4/2025
*V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Tĩnh và bà Vũ Thị Thanh

Hương

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga – Kiểm sát viên

Ngày 16/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Ngô Tiến H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số nhà D N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L1

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ngọc B, chức vụ: Giám đốc công ty (có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu C, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc B (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) trình bày:

Gia đình ông Ngô Tiến H có nghề kinh doanh các mặt hàng tạp hóa trong đó có mặt hàng thuốc lá. Giữa ông H và anh Nguyễn Hồng Q có quan hệ giao dịch kinh doanh thuốc lá lâu năm. Ngày 09/11/2022, ông H đã chuyển tiền cho anh Q số

tiền 964.250.000đ để mua hàng thuốc lá tương đương 203 thùng thuốc lá T. Anh Q sau khi nhận tiền nhưng không thực hiện giao được hàng theo thỏa thuận. Ông H nhiều lần đòi anh Q trả tiền hoặc trả hàng nhưng anh Q đã đưa ra lý do bị lừa nên chưa có tiền và cũng không có hàng để trả cho ông H.

Tháng 6/2023, ông H có đơn trình báo công an, sau đó ông H và anh Q đã thỏa thuận, anh Q đồng ý bán 01 ô tô để trả một phần tiền cho ông H. Cụ thể anh Q đã trả được số tiền là 464.250.000đ (thông qua thủ tục bán 01 chiếc xe ô tô). Số tiền còn nợ lại là 500.000.000đ. Anh Q có hứa hẹn mỗi năm sẽ trả dần 100.000.000đ nhưng sau đó anh Q không trả được số tiền còn thiếu. Tết năm 2024, anh Q mới trả được thêm cho ông H số tiền 10.000.000đ. Số tiền còn nợ lại là 490.000.000đ. Nay ông H đề nghị anh Q phải có nghĩa vụ thanh toán hết cho ông H số tiền là 490.000.000đ.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hồng Q (bị đơn) trình bày:

Anh Q và ông H là đối tác làm ăn lâu năm. Anh Q có đi giao thuốc lá của các hãng thuốc lá cho các đại lý, anh không có giấy phép kinh doanh vì anh chỉ làm cho các công ty để nhận hoa hồng. Năm 2021 và 2022 giữa anh Q và ông H có nhiều giao dịch mua bán hàng hóa dưới hình thức ông H chuyển khoản tiền cho anh để anh lấy hàng về giao cho ông H. Tháng 11/2022, ông H có chuyển cho anh Q số tiền là 964.250.000đ. Sau khi anh nhận được tiền từ ông H, anh Q cũng đã chuyển tiền cho đối tác kinh doanh thuốc lá để lấy hàng nhưng do anh bị lừa mất tiền nên không lấy được hàng và cũng không còn tiền để trả lại cho ông H. Năm 2023, do ông H đòi gặt tiền mà anh Q cũng không có tiền lẫn hàng để trả, anh Q đã thỏa thuận với ông H để bán 01 chiếc xe ô tô trả một phần nợ. Sau khi bán xe, anh Q đã trả được cho ông H số tiền là 464.250.000đ, còn nợ lại ông H số tiền là 500.000.000đ. Anh Q có hứa trả dần cho ông H mỗi năm 100.000.000đ nhưng do gặp khó khăn nên chưa trả được nợ. Tết năm 2024, anh Q có trả cho ông H số tiền là 10.000.000đ. Ngoài ra, anh có chuyển cho ông H 02 thùng thuốc lá Marlboro với giá trị là 26.000.000đ. Anh xác định chỉ còn nợ lại ông H số tiền là 464.000.000đ.

Nay ông H khởi kiện anh yêu cầu thanh toán lại nốt số tiền còn thiếu, anh có quan điểm: hiện nay anh đang gặp nhiều khó khăn, bản thân anh Q cũng bị lừa nên anh đề nghị được trả dần cho ông H số nợ trên hàng tháng thông qua hàng hóa sẽ giao là loại thuốc lá Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc anh Q phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại đã nhận để mua bán hàng hóa nhưng không thực hiện được là 490.000.000đ.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1.] Về quan hệ tranh chấp: Ông Ngô Tiến H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hồng Q trả lại số tiền đã chuyển để mua hàng hóa. Anh Q thực hiện giao dịch mua bán mặt hàng thuốc lá với ông H nhưng anh Q không có đăng ký kinh doanh. Việc giao dịch mua tuy không lập thành hợp đồng bằng văn bản cụ thể, song thỏa thuận giữa các bên đã xác định được rõ đối tượng mua bán (hàng hóa thuốc lá), giá cả hàng hóa. Căn cứ quy định tại Điều 430, 431, 433, 434 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của ông H yêu cầu anh Q trả số tiền đã nhận để thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa là 490.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về khoản nợ tiền hàng: Quá trình giải quyết vụ án, ông H (do bà B đại diện theo ủy quyền) và anh Q đều thống nhất thừa nhận, ông H và anh Q là bạn hàng của nhau và thường xuyên có hoạt động mua bán mặt hàng thuốc lá. Ngày 09/11/2022, anh Q đã nhận của ông H số tiền 964.250.000đ để mua hàng thuốc lá tương đương 203 thùng thuốc lá T. Sau khi nhận tiền, anh Q đã không giao hàng cho ông H như số lượng, chủng loại đã thỏa thuận.

Anh Q trình bày hoàn cảnh do cũng bị lừa nên đã không còn tiền và cũng không lấy được hàng để giao cho ông H. Tuy nhiên sự việc anh Q bị lừa tiền không liên quan đến thỏa thuận về giao dịch hàng hóa giữa anh và ông H.

Tháng 6/2023, anh Q đã trả cho ông H số tiền là 464.250.000đ, còn nợ lại là 500.000.000đ. Đây là sự kiện pháp lý không phải chứng minh do cả hai bên đều thừa nhận.

Anh Q cho rằng anh đã trả thêm cho ông H được 02 thùng thuốc lá Marlboro với giá trị là 26.000.000đ nhưng bà B (người đại diện theo ủy quyền của ông H) không thừa nhận và đề nghị anh Q phải đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ đối với anh Nguyễn Hồng Q để yêu cầu anh Q chứng minh việc đã trả cho ông H 02 thùng thuốc lá nhưng anh Q không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì. Vì vậy không có căn cứ để xác định anh Q đã trả thêm cho ông H 02 thùng thuốc lá tương đương 26.000.000đ. Tháng 12/2024, anh Q đã chuyển trả cho ông H số tiền 10.000.000đ. Vì vậy số tiền còn nợ phải thanh toán cho ông H là 490.000.000đ. Ông H yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ trả ngay toàn bộ nợ. Anh Q đề nghị được trả dần hàng tháng bằng tiền hoặc bằng hàng hóa nhưng không được phía ông H chấp nhận. Vì vậy cần buộc anh Q phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ còn lại là 490.000.000đ cho ông H.

[2.2]. Về lãi suất và nghĩa vụ khác:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà B (đại diện theo ủy quyền của ông H) không đề nghị xem xét về lãi suất hoặc phạt do vi phạm nghĩa vụ hay bồi thường thiệt hại phát sinh, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên anh Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430; 431, 433, 434, 440 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Tiến H yêu cầu anh Nguyễn Hồng Q trả tiền đã nhận để thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc anh Nguyễn Hồng Q phải trả cho ông Ngô Tiến H số còn nợ là 490.000.000đ (Bốn trăm chín mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.600.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

Nguyên đơn (do bà B đại diện) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn (anh Q) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Lưu HS
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thanh Loan